

## **Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife**

Báo cáo của Ban Đại diện Quỹ  
và  
Các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

ngày 31 tháng 12 năm 2009

# Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	1 - 3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Báo cáo kiểm toán độc lập	4
Bảng cân đối kế toán	5
Báo cáo kết quả hoạt động	6
Báo cáo tài sản	7
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng	8
Báo cáo danh mục đầu tư	9 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12 - 18

# Quỹ Đầu Tư Tăng trưởng Manulife

## BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife (“Quỹ”) trình bày báo cáo này và phê duyệt các báo cáo tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

### QUỸ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife đã được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy phép số 10/UBCK-GCN ngày 05 tháng 10 năm 2007 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp. Theo quy định trên Giấy phép, Quỹ được phép phát hành 21.409.530 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam/đơn vị quỹ. Quỹ đã được cấp phép hoạt động trong thời gian là 7 năm.

Quỹ được niêm yết tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 181/QD-SGDHCM ngày 20 tháng 12 năm 2007.

Quỹ không có nhân viên và Quỹ được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam (“MVFM”), Công ty được thành lập theo giấy phép số 04/UBCK-GPHDQLQ do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 14 tháng 06 năm 2005.

Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) (“HSBC Việt Nam”) được chỉ định là Ngân hàng giám sát cho Quỹ. HSBC Việt Nam được thành lập theo Giấy phép số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104006215 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 9 năm 2008 và sửa đổi lần 1 ngày 26 tháng 11 năm 2008.

Mục tiêu đầu tư chính của Quỹ là sự tăng trưởng vốn. Quỹ đầu tư vào danh mục đầu tư tăng trưởng và đa dạng hóa, tập trung chủ yếu vào những chứng khoán của các công ty hoạt động tại Việt Nam có tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao và tiềm năng phát triển lâu dài. Các hoạt động đầu tư sẽ được thực hiện dưới hình thức chứng khoán niêm yết và chứng khoán sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Các khoản đầu tư này bao gồm cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu sẽ niêm yết, trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu chính phủ, trái phiếu công ty và các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

### GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỖI ĐƠN VỊ QUỸ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 6.937 đồng Việt Nam. Giá trị đơn vị quỹ được tính bằng cách chia tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ là **148.508.165.109** đồng Việt Nam cho số chứng chỉ quỹ đã phát hành là 21.409.530 tại ngày 31 tháng 12 năm 2009.

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ CỔ TỨC

Lợi nhuận thuần cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là **54.001.802.235** đồng Việt Nam. Quỹ không công bố hoặc chi trả cổ tức trong năm.

### BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện Quỹ trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính này bao gồm:

Ông Võ Văn Tiến	Chủ tịch
Bà Hoàng Bích Vân	Thành viên
Bà Trịnh Bích Ngọc	Thành viên
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (đại diện bởi Ông Phạm Trường Giang, thay thế Ông Nguyễn Xuân Sơn từ ngày 25 tháng 3 năm 2009 )	Thành viên
Công ty TNHH Es Holdings (đại diện bởi Ông Katsuyuki Shimizu)	Thành viên

# Quỹ Đầu Tư Tăng trưởng Manulife

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ (tiếp theo)

## CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

## KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty kiểm toán Ernst & Young bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Quỹ.

## CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MANULIFE VIỆT NAM (“MVFM”) ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc MVFM chịu trách nhiệm đối với các báo cáo tài chính được trình bày theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Quyết định 63/2005/QĐ-BTC và Quyết định 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về hệ thống kế toán và báo cáo tài chính áp dụng cho các quỹ đầu tư chứng khoán mà các báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009. Trong quá trình chuẩn bị các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc MVFM cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính; và
- lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc MVFM chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc MVFM cam kết rằng họ đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

## NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chức năng của Ngân hàng giám sát bao gồm lưu trữ hồ sơ, hoạt động lưu ký chứng khoán, thanh toán và đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Ngân hàng giám sát được chỉ định bởi Đại hội nhà đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát được quy định tại điều lệ Quỹ.

# Quỹ Đầu Tư Tăng trưởng Manulife

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ (tiếp theo)

## PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tôi phê duyệt các báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, và kết quả hoạt động cho năm tài chính kết thúc cùng ngày theo các chính sách kế toán phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam và theo chính sách kế toán được quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 và Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC ngày 5 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định có liên quan.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ:

---

Ông Võ Văn Tiến  
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Ngày 12 tháng 3 năm 2010**

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các nhà đầu tư Quỹ Đầu Tư Tăng trưởng Manulife**

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán, báo cáo tài sản, và báo cáo danh mục đầu tư ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife (“Quỹ”), báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày 31 tháng 12 năm 2009 được trình bày từ trang 5 đến trang 18 (sau đây được gọi chung là “các báo cáo tài chính”). Các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam là công ty quản lý của Quỹ và đã được kiểm tra bởi Ngân Hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) là ngân hàng giám sát của Quỹ. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên việc kiểm toán của chúng tôi.

### ***Cơ sở ý kiến kiểm toán***

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và Quốc tế được áp dụng tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

### ***Ý kiến kiểm toán***

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán được quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 và Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC ngày 5 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định có liên quan.

---

Công ty trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

---

Maria Cristina M. Calimbas  
Phó Tổng Giám đốc  
Kiểm toán viên công chứng  
Số đăng ký: N.1073/KTV

---

Đào Thanh Tùng  
Kiểm toán viên phụ trách  
Kiểm toán viên công chứng  
Số đăng ký: 0516/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 3 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
<b>A. TÀI SẢN</b>				
110	1. Tiền gửi ngân hàng	4	8.726.200.952	5.845.207.898
120	2. Đầu tư chứng khoán	5	140.211.916.200	89.096.076.900
130	3. Phải thu từ hoạt động đầu tư	6	165.545.000	59.784.743
131	4. Phải thu khác		-	56.108.580
<b>200</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>149.103.662.152</b>	<b>95.057.178.121</b>
<b>B. NGUỒN VỐN</b>				
<b>300</b>	<b>I. Nợ phải trả</b>		<b>595.497.043</b>	<b>550.815.247</b>
314	1. Phải trả cho Ban Đại diện Quỹ		8.000.000	-
315	2. Phải trả cho Công ty quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát	7	266.432.663	162.910.041
318	3. Phải trả khác	8	321.064.380	387.905.206
<b>400</b>	<b>II. Nguồn vốn chủ sở hữu</b>		<b>148.508.165.109</b>	<b>94.506.362.874</b>
410	1. Vốn góp của các nhà đầu tư	9	214.095.300.000	214.095.300.000
	Trong đó:			
411	1.1 Vốn góp		214.095.300.000	214.095.300.000
412	1.2 Thặng dư vốn		-	-
420	2. Lỗ lũy kế		(65.587.134.891)	(119.588.937.126)
<b>430</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>149.103.662.152</b>	<b>95.057.178.121</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
1	Chứng khoán theo mệnh giá		30.400.240.000	25.275.110.000

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam  
Ông Trần Hồng Tiến  
Kế toán trưởng

Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam  
Ông Chow Wing Kee  
Quyền Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt nam



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
ngày 31 tháng 12 năm 2009  
Ngày 12 tháng 3 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG  
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2009	Năm 2008
	<b>A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN</b>			
<b>10</b>	<b>I. Lỗ từ hoạt động đầu tư đã thực hiện</b>		<b>(36.645.774.759)</b>	<b>(3.026.345.741)</b>
11	1. Cổ tức được nhận		2.891.656.880	4.066.978.700
12	2. Lãi trái phiếu được nhận		-	340.831.148
13	3. Lãi tiền gửi		67.512.528	5.315.081.439
14	4. Lỗ từ kinh doanh chứng khoán		(39.604.944.167)	(12.749.237.028)
<b>30</b>	<b>II. Chi phí</b>		<b>3.492.794.679</b>	<b>4.970.851.429</b>
31	1. Phí quản lý quỹ và thưởng hoạt động		2.585.610.551	3.601.380.528
32	2. Phí giám sát, quản lý tài sản Quỹ		175.919.053	117.044.867
33	3. Chi phí họp, đại hội		156.975.109	187.045.206
34	4. Chi phí kiểm toán		227.354.113	174.860.000
38	5. Phí và chi phí khác	10	346.935.853	890.520.828
<b>50</b>	<b>III. Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện trong năm</b>		<b>(40.138.569.438)</b>	<b>(7.997.197.170)</b>
	<b>B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHƯA THỰC HIỆN</b>			
<b>60</b>	<b>I. Thu nhập</b>		<b>96.399.841.437</b>	-
61	1. Thu nhập do đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		96.399.841.437	-
<b>70</b>	<b>II. Chi phí</b>		<b>(2.259.469.764)</b>	<b>(111.591.739.956)</b>
71	1. Lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		(2.259.469.764)	(111.591.739.956)
<b>80</b>	<b>III. Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện trong năm</b>		<b>94.140.371.673</b>	<b>(111.591.739.956)</b>
<b>90</b>	<b>Lợi nhuận/(Lỗ) thuần trong năm</b>		<b>54.001.802.235</b>	<b>(119.588.937.126)</b>

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam  
Ông Trần Hồng Tiến  
Kế toán trưởng

Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam  
Ông Chow Wing Kee  
Quyền Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 3 năm 2010

BÁO CÁO TÀI SẢN  
ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	31/12/2009	31/12/2008
1	Tiền	8.726.200.952	5.845.207.898
2	Các khoản đầu tư	140.211.916.200	89.096.076.900
2.1	Trái phiếu	-	-
2.2	Cổ phiếu	140.211.916.200	89.096.076.900
2.2.1	Cổ phiếu niêm yết	140.211.916.200	88.315.918.900
2.2.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	-	780.158.000
3	Cổ tức được nhận	165.545.000	54.000.000
4	Lãi được nhận	-	5.784.743
5	Tiền bán chứng khoán phải thu	-	-
6	Các khoản phải thu khác	-	56.108.580
	Tổng tài sản	149.103.662.152	95.057.178.121
7	Tiền bán chứng khoán phải trả	-	-
8	Phải trả cho Ban Đại diện Quỹ	(8.000.000)	-
9	Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát	(266.432.663)	(162.910.041)
10	Các khoản phải trả khác	(321.064.380)	(387.905.206)
	Tổng nợ phải trả	(595.497.043)	(550.815.247)
	Tài sản ròng của Quỹ	148.508.165.109	94.506.362.874
11	Tổng số đơn vị quỹ	21.409.530	21.409.530
12	Giá trị của một đơn vị quỹ	6.937	4.414

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife  
Việt Nam  
Ông Trần Hồng Tiến  
Kế toán trưởng

Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC  
(Việt Nam)

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife  
Việt Nam  
Ông Chow Wing Kee  
Quyền Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 3 năm 2010

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG  
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2009	Năm 2008
I	<b>Giá trị tài sản ròng đầu năm</b>		<b>94.506.362.874</b>	-
II	<b>Thay đổi giá trị tài sản ròng trong năm</b>		<b>54.001.802.235</b>	<b>94.506.362.874</b>
	<i>Trong đó:</i>			
1	Vốn góp của các nhà đầu tư		-	214.095.300.000
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong năm		<b>54.001.802.235</b>	(119.588.937.126)
3	Thay đổi giá trị tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong năm		-	-
III	<b>Giá trị tài sản ròng cuối năm</b>		<b>148.508.165.109</b>	<b>94.506.362.874</b>

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife  
Việt Nam  
Ông Trần Hồng Tiến  
Kế toán trưởng

Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC  
(Việt Nam)

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife  
Việt Nam  
Ông Chow Wing Kee  
Quyền Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 3 năm 2010

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ  
ngày 31 tháng 12 năm 2009

Stt	CHỈ TIÊU	Số lượng	Giá thị trường ngày 31/12/2009 (VNĐ)	Tổng giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ%/Tổng giá trị tài sản hiện tại của Quỹ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ phiếu niêm yết</b>			<b>140.211.916.200</b>	<b>94,04%</b>
1	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (VNM)	177.200	75.000	13.290.000.000	8,91%
2	Tổng Công ty Khoan & Dịch Vụ Khoan Dầu Khí Petro Việt Nam (PVD)	133.333	67.500	8.999.977.500	6,04%
3	Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai (HAG)	113.640	78.000	8.863.920.000	5,94%
4	Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI)	86.600	84.500	7.317.700.000	4,91%
5	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT (FPT)	91.150	79.000	7.200.850.000	4,83%
6	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (STB)	294.970	24.100	7.108.777.000	4,77%
7	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp. HCM (CII)	116.220	59.000	6.856.980.000	4,60%
8	Công ty XNK Thủy sản Bến tre (ABT)	124.376	52.000	6.467.552.000	4,34%
9	Tập đoàn Hòa Phát (HPG)	109.900	58.500	6.429.150.000	4,31%
10	Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí Petro Vietnam (DPM)	173.300	34.000	5.892.200.000	3,95%
11	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (EIB)	219.400	24.000	5.265.600.000	3,53%
12	Công ty Cổ phần chứng khoán Tp. HCM (HCM)	79.800	57.500	4.588.500.000	3,08%
13	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hậu Giang (DHG)	36.720	114.000	4.186.080.000	2,81%
14	Công ty Cổ phần Cửu Long (ACL)	150.810	27.700	4.177.437.000	2,80%
15	Công ty Cổ phần Phát triển nhà Thủ Đức (TDH)	59.445	67.000	3.982.815.000	2,67%
16	Tập đoàn Bảo Việt (BVH)	117.900	30.600	3.607.740.000	2,42%
17	Tập đoàn Đầu tư Phát triển khu Công Nghiệp Tân Tạo (ITA)	98.850	35.000	3.459.750.000	2,32%
18	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (REE)	75.400	44.500	3.355.300.000	2,25%
19	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (PPC)	167.700	18.900	3.169.530.000	2,13%
20	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bình Chánh (BCI)	48.900	61.000	2.982.900.000	2,00%
21	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú (DPR)	49.400	58.000	2.865.200.000	1,92%

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2009

Stt	CHỈ TIÊU	Số lượng	Giá thị trường ngày 31/12/2009 (VNĐ)	Tổng giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ%/Tổng giá trị tài sản hiện tại của Quỹ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ phiếu niêm yết (tiếp theo)</b>				
22	Công ty Cổ phần Đại lý Liên hiệp Vận chuyển (GMD)	34.100	78.000	2.659.800.000	1,78%
23	Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa Vũng tàu (HDC)	39.581	60.500	2.394.650.500	1,61%
24	Công ty Cổ phần Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí (PVC)	92.565	25.100	2.323.381.500	1,56%
25	Tập đoàn Hoa Sen(HSG)	39.000	49.800	1.942.200.000	1,30%
26	Công ty Cổ phần Imexpharm (IMP)	21.000	84.500	1.774.500.000	1,19%
27	Công ty Kinh Đô (KDC)	27.315	60.500	1.652.557.500	1,11%
28	Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn (VSH)	97.860	16.700	1.634.262.000	1,00%
29	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIG)	20.428	75.500	1.542.314.000	1,03%
30	Công ty Cổ phần Bibica (BBC)	53.900	28.500	1.536.150.000	1,03%
31	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB)	26.902	47.000	1.264.394.000	0,85%
32	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB)	22.357	37.200	831.680.400	0,56%
33	Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai (HOM)	40.000	14.700	588.000.000	0,39%
34	Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình (HBC)	2	33.900	67.800	0,00%

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2009

<i>Stt</i>	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Giá thị trường ngày 31/12/2009 (VNĐ)</i>	<i>Tổng giá trị (VNĐ)</i>	<i>Tỷ lệ%/Tổng giá trị tài sản hiện tại của Quỹ (%)</i>
<b>II</b>	<b>Các tài sản khác</b>			<b>165.545.000</b>	<b>0,11%</b>
1	Cổ tức được nhận			165.545.000	0,11%
<b>III</b>	<b>Tiền</b>			<b>8.726.200.952</b>	<b>5,85%</b>
1	Tiền gửi ngân hàng			8.726.200.952	5,85%
<b>IV</b>	<b>TỔNG GIÁ TRỊ DANH MỤC</b>			<b>149.103.662.152</b>	<b>100,00%</b>

\_\_\_\_\_  
Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife  
Việt Nam  
Ông Trần Hồng Tiến  
Kế toán trưởng

\_\_\_\_\_  
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC  
(Việt Nam)

\_\_\_\_\_  
Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife  
Việt Nam  
Ông Chow Wing Kee  
Quyền Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 3 năm 2010

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 1. THÔNG TIN VỀ QUỸ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife (“Quỹ”) đã được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy phép số 10/UBCK-GCN ngày 5 tháng 10 năm 2007 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp. Theo quy định trên Giấy phép, Quỹ được phép phát hành 21.409.530 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam/đơn vị quỹ. Quỹ đã được cấp phép hoạt động trong thời gian là 7 năm.

Quỹ được niêm yết tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 181/QĐ-SGDHCM ngày 20 tháng 12 năm 2007.

Quỹ không có nhân viên và Quỹ được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam (“MVFM”), Công ty được thành lập theo giấy phép số 04/UBCK-GPHDQLQ do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 14 tháng 06 năm 2005.

Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) (“HSBC Việt Nam”) được chỉ định là Ngân hàng giám sát cho Quỹ. HSBC Việt Nam được thành lập theo Giấy phép số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104006215 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 9 năm 2008 và sửa đổi lần 1 ngày 26 tháng 11 năm 2008.

Mục tiêu đầu tư chính của Quỹ là sự tăng trưởng vốn. Quỹ đầu tư vào danh mục đầu tư tăng trưởng và đa dạng hóa, tập trung chủ yếu vào những chứng khoán của các công ty hoạt động tại Việt Nam có tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao và tiềm năng phát triển lâu dài. Các hoạt động đầu tư sẽ được thực hiện dưới hình thức chứng khoán niêm yết và chứng khoán sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Các khoản đầu tư này bao gồm cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu sẽ niêm yết, trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu chính phủ, trái phiếu công ty và các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

### 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

#### 2.1 Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng

Các báo cáo tài chính của Quỹ được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) và được lập theo các chính sách kế toán được quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính và theo các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam. Theo Quyết định này, các báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm:

1. Bảng cân đối kế toán
2. Báo cáo kết quả hoạt động
3. Báo cáo tài sản
4. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng
5. Báo cáo danh mục đầu tư
6. Thuyết minh báo cáo tài chính

Theo đó, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo tài sản, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, báo cáo danh mục đầu tư và thuyết minh báo cáo tài chính và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các chính sách, thủ tục và thông lệ kế toán của Quỹ và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động của Quỹ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

**Các Chuẩn mực đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực**

***Thông tư 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ở Việt Nam:***



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 2. CỞ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### 2.1 *Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng* (tiếp theo)

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Thông tư này quy định về việc thuyết minh thêm thông tin và ảnh hưởng đến việc trình bày các công cụ tài chính trên các báo cáo tài chính. Hướng dẫn này sẽ có hiệu lực từ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 trở đi. Ban Giám đốc của MVFM đang đánh giá ảnh hưởng của việc áp dụng thông tư này đến các báo cáo tài chính của Quỹ trong tương lai.

### 2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký Chung.

### 2.3 *Niên độ kế toán*

Niên độ kế toán của Quỹ bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

### 2.4 *Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán*

Quỹ thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng Đồng Việt Nam.

## 3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 3.1 *Các chính sách kế toán các khoản đầu tư*

Các khoản đầu tư của Quỹ bao gồm các cổ phiếu, trái phiếu đã niêm yết, cổ phiếu giao dịch trên thị trường không chính thức và tiền gửi có kỳ hạn. Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá mua cộng với chi phí liên quan đến việc mua các khoản đầu tư đó. Các khoản đầu tư được đánh giá lại hàng tháng theo giá trị hợp lý và khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ đánh giá lại khoản đầu tư được trình bày riêng biệt vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính. Phương pháp đánh giá lại khoản đầu tư được áp dụng phù hợp với Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 6 năm 2007. Cụ thể như sau:

- Các khoản đầu tư đã niêm yết được đánh giá theo giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất.
- Các khoản đầu tư có giao dịch trên thị trường không chính thức được đánh giá theo giá bình quân lấy từ ba công ty chứng khoán và có xem xét thêm tính thanh khoản của cổ phiếu.
- Các khoản đầu tư khác được đánh giá theo mức giá của lần góp vốn gần nhất, giá gốc hay bằng cách áp dụng các phương pháp khác mà đã được Ngân hàng giám sát đồng ý và Đại hội nhà đầu tư chấp thuận.

### 3.2 *Các giao dịch về vốn và thặng dư vốn*

Các chứng chỉ quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại thành vốn.

Thặng dư vốn thể hiện chênh lệch giữa số tiền thực nhận và mệnh giá được ghi nhận đối với các đơn vị quỹ đã phát hành.

### 3.3 *Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ*

Giá trị đơn vị quỹ được tính bằng cách chia tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ trên bảng cân đối kế toán cho số chứng chỉ quỹ đã phát hành tại ngày báo cáo. Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng cách lấy tổng tài sản trừ tổng nợ phải trả.

### 3.4 *Tiền*

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.5 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, cổ tức, lãi trái phiếu, lãi tiền gửi ngân hàng và phải thu khác.

**3.6 Các khoản chi phí**

Các khoản chi phí được hạch toán theo phương pháp dự thu dự chi. Các khoản chi phí được hạch toán vào kết quả hoạt động ngoại trừ các chi phí phát sinh từ việc đầu tư mà đã được hạch toán vào giá mua các khoản đầu tư đó. Các khoản chi phí phát sinh từ việc bán các khoản đầu tư được trừ vào tiền thu từ việc bán các khoản đầu tư.

**3.7 Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

*Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

*Cổ tức*

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản cổ tức của Quỹ với tư cách là nhà đầu tư được xác lập.

**3.8 Cổ phiếu thường**

Cổ phiếu thường được hạch toán vào các khoản đầu tư với giá trị bằng không (0) và được đánh giá lại theo giá trị thị trường vào ngày báo cáo.

**3.9 Thuế**

Theo các quy định hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp.

**4. TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**

Tiền gửi ngân hàng thể hiện tiền gửi bằng đồng Việt Nam vào thời điểm cuối năm tại các ngân hàng sau đây:

	<i>Đơn vị: VNĐ</i>	
	<i>31/12/2009</i>	<i>31/12/2008</i>
Tiền gửi thanh toán tại Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)	8.726.200.952	2.641.350.120
Tiền gửi ngắn hạn tại Ngân hàng ANZ, chi nhánh Hồ Chí Minh	-	3.203.857.778
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>8.726.200.952</b>	<b>5.845.207.898</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**5. ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN**

Chi tiết đầu tư chứng khoán được trình bày như sau:

	<i>Đơn vị: VNĐ</i>			
	<i>Giá mua</i>	<i>Lãi do đánh giá lại</i>	<i>Lỗ do đánh giá lại</i>	<i>Giá trị hợp lý vào ngày 31/12/2009</i>
Cổ phiếu niêm yết	157.663.284.483	10.488.188.069	(27.939.556.352)	140.211.916.200
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>157.663.284.483</b>	<b>10.488.188.069</b>	<b>(27.939.556.352)</b>	<b>140.211.916.200</b>

**6. PHẢI THU TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**

	<i>Đơn vị: VNĐ</i>	
	<i>31/12/2009</i>	<i>31/12/2008</i>
Cổ tức được nhận	165.545.000	54.000.000
Lãi tiền gửi được nhận	-	5.784.743
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>165.545.000</b>	<b>59.784.743</b>

**7. PHẢI TRẢ CHO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**

	<i>Đơn vị: VNĐ</i>	
	<i>31/12/2009</i>	<i>31/12/2008</i>
Phí quản lý Quỹ	247.957.663	157.782.122
Phí giám sát	18.475.000	5.127.919
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>266.432.663</b>	<b>162.910.041</b>

Theo Điều lệ Hoạt động của Quỹ, Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam được hưởng phí quản lý quỹ hàng năm bằng 2,00% giá trị tài sản ròng của Quỹ. Phí quản lý được tính hàng tháng dựa trên giá trị tài sản ròng của Quỹ.

Cũng theo Điều lệ của Quỹ, thì Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) được hưởng phí giám sát hàng năm bằng 0,065% giá trị tài sản ròng của Quỹ từ ngày 1 tháng 1 năm 2009 đến ngày 31 tháng 3 năm 2009. Từ ngày 1 tháng 4 năm 2009, phí giám sát hàng năm bằng 0,08% giá trị tài sản ròng của Quỹ và phí giao dịch chứng khoán (Nhận/ Giao có/ Không thanh toán) là 10 đô la Mỹ một giao dịch, nhưng tối thiểu bằng 1.000 đô la Mỹ mỗi tháng.

**8. PHẢI TRẢ KHÁC**

	<i>Đơn vị: VNĐ</i>	
	<i>31/12/2009</i>	<i>31/12/2008</i>
Phải trả chi phí hợp, đại hội	113.730.000	187.045.206
Chi phí kiểm toán	207.334.380	174.860.000
Khác	-	26.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>321.064.380</u></b>	<b><u>387.905.206</u></b>
------------------	---------------------------	---------------------------

**9. VỐN GÓP CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

	<i>Đơn vị: VNĐ</i>	
	<i>Năm 2009</i>	<i>Năm 2008</i>
Vốn góp đầu năm	214.095.300.000	-
Tăng vốn góp trong năm	-	214.095.300.000
<b>VỐN GÓP CUỐI NĂM</b>	<b><u>214.095.300.000</u></b>	<b><u>214.095.300.000</u></b>

Căn cứ theo Giấy phép số 10/UBCK-GCN, Quỹ được phép phát hành 21.409.530 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam/đơn vị quỹ.

Tất cả các chứng chỉ quỹ đều có quyền như nhau, bao gồm quyền biểu quyết, hưởng cổ tức, hoàn trả vốn góp và các quyền khác. Mỗi chứng chỉ quỹ đã phát hành và góp đủ vốn được hưởng cổ tức khi Quỹ công bố và một quyền biểu quyết.

**10. PHÍ VÀ CHI PHÍ KHÁC**

	<i>Đơn vị: VNĐ</i>	
	<i>Năm 2009</i>	<i>Năm 2008</i>
Phí duy trì tài khoản nhà đầu tư	246.424.790	647.295.528
Phí báo giá chứng khoán	40.500.000	206.000.000
Chi phí quảng cáo	21.600.000	-
Phí niêm yết	20.000.000	20.000.000
Thù lao cho Ban đại diện Quỹ	16.000.000	16.000.000
Phí ngân hàng	2.411.063	1.225.300
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>346.935.853</u></b>	<b><u>890.520.828</u></b>

**11. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Các bên được xem là bên liên quan khi một bên có khả năng kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng trọng yếu đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh.

*i) Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam, Công ty quản lý quỹ*

Theo Điều lệ Quỹ, Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam được hưởng phí quản lý quỹ hàng năm. Phí quản lý quỹ hàng năm bằng 2,00% giá trị tài sản ròng của Quỹ.

	<i>Đơn vị: VNĐ</i>	
	<i>Năm 2009</i>	<i>Năm 2008</i>
Phí Quản lý Quỹ	<u>2.585.610.551</u>	<u>3.601.380.528</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**11. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN** (tiếp theo)

ii) *Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) (“HSBC Việt Nam”), Ngân hàng giám sát*

Quỹ đã chỉ định HSBC Việt Nam làm ngân hàng giám sát. Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho ngân hàng giám sát một khoản phí giám sát hàng năm bằng 0,065% giá trị tài sản ròng của Quỹ từ ngày 1 tháng 1 năm 2009 đến ngày 31 tháng 3 năm 2009. Từ ngày 1 tháng 4 năm 2009, phí giám sát hàng năm bằng 0,08% giá trị tài sản ròng của Quỹ và phí giao dịch chứng khoán (Nhận/ Giao có/ Không thanh toán) là 10 đô la Mỹ một giao dịch, nhưng tối thiểu bằng 1.000 đô la Mỹ mỗi tháng.

	<i>Đơn vị: VNĐ</i>	
	<i>Năm 2009</i>	<i>Năm 2008</i>
Phí giám sát	<u>175.919.053</u>	<u>117.044.867</u>

iii) *Phụ cấp cho Ban Đại diện Quỹ*

Phụ cấp cho Ban Đại diện Quỹ trong năm là 16.000.000 đồng Việt Nam và được hạch toán như chi phí của Quỹ.

Ngoài thù lao cho Ban đại diện, không có bất kỳ hợp đồng nào mà theo đó Quỹ và bất kỳ thành viên của Ban Đại diện Quỹ là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong trường hợp thành viên Ban Đại diện Quỹ có lợi ích quan trọng trong hợp đồng.

iv) *Số lượng chứng chỉ quỹ mà các bên liên quan nắm giữ*

Vào ngày 22 tháng 2 năm 2010, các bên liên quan nắm giữ chứng chỉ Quỹ với số lượng cụ thể như sau:

<i>Các bên liên quan</i>	<i>Số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ</i>	
Công ty Manulife Việt Nam		8.383.000
Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam		Không
HSBC Việt Nam		Không
<i>Các thành viên Ban Đại diện Quỹ</i>		
Ông Võ Văn Tiến	Chủ tịch	87.400
Bà Hoàng Bích Vân	Thành Viên	5.000
Bà Trịnh Bích Ngọc	Thành viên	5.000
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (đại diện bởi Ông Phạm Trường Giang)	Thành viên	970.870
Công ty TNHH Es Holdings (đại diện bởi Ông Katsuyuki Shimizu)	Thành viên	150.000
<i>Chủ tịch Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam</i>		
Bà Trịnh Bích Ngọc	Chủ tịch	5.000
<i>Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam</i>		
Ông Chow Wing Kee	Quyền Tổng Giám đốc	Không

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**12. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT**

	<i>Năm 2009</i>	<i>Năm 2008</i>
<b><i>I Các chỉ số về tình hình hoạt động đầu tư</i></b>		
1 Tỷ lệ các loại chứng khoán/Tổng giá trị tài sản	94,04%	93,73%
2 Tỷ lệ các loại cổ phiếu/Tổng giá trị tài sản	94,04%	93,73%
3 Tỷ lệ các loại cổ phiếu niêm yết/Tổng giá trị tài sản	94,04%	92,91%
4 Tỷ lệ các loại cổ phiếu chưa niêm yết/Tổng giá trị tài sản	0,00%	0,82%
5 Tỷ lệ các loại trái phiếu niêm yết/Tổng giá trị tài sản	-	-
6 Tỷ lệ các loại chứng khoán khác/Tổng giá trị tài sản	-	-
7 Tỷ lệ tiền mặt/Tổng giá trị tài sản	5,85%	6,15%
8 Tỷ lệ bất động sản/Tổng giá trị tài sản	-	-
9 Tỷ lệ lãi (lỗ) bình quân/Tổng giá trị tài sản	38,56%	(120,58%)
10 Tỷ lệ chi phí bình quân/Tổng giá trị tài sản	2,34%	5,23%
<b><i>II Các chỉ số thị trường</i></b>		
1 Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành (đơn vị quỹ)	21,409,530	21.409.530
2 Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của các nhân viên Công ty Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam/Tổng số chứng chỉ quỹ	0,08%	0,12%
3 Giá trị đơn vị quỹ (VNĐ)	6.937	4.414

**13. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

**14. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Các báo cáo tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt để phát hành vào ngày **12 tháng 3 năm 2010.**

---

Công ty TNHH Quản lý quỹ Manulife  
Việt Nam  
Ông Trần Hồng Tiến  
Kế toán trưởng

---

Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC  
(Việt Nam)

---

Công ty TNHH Quản lý quỹ Manulife  
Việt Nam  
Ông Chow Wing Kee  
Quyền Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Ngày 12 tháng 3 năm 2010**